

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày 30 - 5 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Lê Ngọc Kiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 30/01/2023, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Sa R trình bày: Vào năm 2021, bà Phan Thị T có nhờ bà Thạch Thị Sa R vay dùm số tiền là 20.000.000 đồng. Hiện nay, bà Sa R đã trả xong số tiền này, nhưng bà T vẫn chưa trả lại cho bà Sa R. Đồng thời, vào năm 2021, bà Sa R có bán khô cho bà T, hiện bà T còn nợ bà Sa R số tiền mua khô là 16.000.000 đồng. Nay bà Sa R yêu cầu bà T trả số tiền vay 20.000.000 đồng và tiền mua khô còn nợ 16.000.000 đồng; tổng cộng là 36.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền gốc 36.000.000 đồng từ ngày 30/01/2023 đến khi bà T thanh toán xong hết nợ với mức lãi suất là 10%/năm. Bà Sa R không yêu cầu khoản tiền lãi trước ngày 30/01/2023. Ngoài ra, bà Sa R không có yêu cầu gì khác.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn bà Phan Thị T: Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà

T đến Tòa án, nhưng bà T không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Sa R cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Sa R. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Sa R cung cấp và do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sa R đối với bà T về việc yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền 36.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày 30/01/2023 đến khi bà T thanh toán xong nợ. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Sa R khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán cho bà Sa R tiền vay và tiền mua bán hàng hóa. Bà T hiện cư trú tại ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập bà T hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung: Bà Sa R yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền nợ 36.000.000 đồng, trong đó gồm tiền vay là 20.000.000 đồng, tiền mua bán hàng hóa (mua khô) là 16.000.000 đồng; tiền lãi của số tiền 36.000.000 đồng từ ngày 30/01/2023 đến khi bà T thanh toán xong nợ. Xét thấy, tại Biên bản hòa giải không thành ở cơ sở lập ngày 29/01/2023 của Tổ hòa giải ấp Đ thể hiện bà T

đồng ý trả cho bà Sa R tổng cộng số tiền 36.000.000 đồng, nhưng chỉ đồng ý trả mỗi tháng 200.000 đồng. Mặt khác, tại các Biên bản xác minh cùng ngày 28/4/2023, ông Trần Thanh P và ông Trần Scrây Sóc K (là các thành viên của Tổ hòa giải ấp Đ, đã tham gia hòa giải tranh chấp giữa bà Sa R và bà T vào ngày 29/01/2023) đều xác định vào ngày 29/01/2023, ông Trần Thanh P và ông Trần Scrây Sóc K tiến hành hòa giải việc đòi tiền của bà Sa R đối với bà T. Tại buổi hòa giải, bà T thừa nhận còn nợ bà Sa R tiền vay 20.000.000 đồng và tiền mua khô là 16.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ khẳng định việc bà T có nợ bà Sa R số tiền 36.000.000 đồng nêu trên là có xảy ra trên thực tế. Bà T không có chứng cứ gì chứng minh sau khi hòa giải tại ấp Đ vào ngày 29/01/2023, thì bà T có thanh toán một phần hay toàn bộ số nợ nêu trên cho bà Sa R. Do vậy, bà Sa R yêu cầu bà T thanh toán khoản tiền gốc 36.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của bà Sa R về việc yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi kể từ ngày 30/01/2023 đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất là 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định “*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*” và tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Vì thế, bà Sa R yêu cầu bà T thanh toán khoản tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở nên được chấp nhận và số tiền lãi bà T phải thanh toán cho bà Sa R theo quy định pháp luật, kể từ ngày 30/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2023), bằng: $36.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} (10\%/năm : 12 \text{ tháng}) = 1.195.200 \text{ đồng}$.

[4] Như vậy, tổng cộng gốc và lãi mà bà T có trách nhiệm thanh toán cho bà Sa R là 37.195.200 đồng.

[5] Bà T còn phải tiếp tục thanh toán cho bà Sa R khoản tiền lãi trên số tiền gốc 36.000.000 đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thanh toán xong nợ.

[6] Bà Sa R chỉ yêu cầu cá nhân bà T thanh toán nợ cho bà Sa R nên Hội đồng xét xử không buộc ai khác cùng bà T có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền trên cho bà Sa R.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của bà Sa R được chấp nhận toàn bộ nên bà T phải chịu 5% trên tổng số tiền bà T có trách nhiệm thanh toán cho bà Sa R, bằng $5\% \times 37.195.200 \text{ đồng} = 1.859.760 \text{ đồng}$. Bà Sa R không phải nộp án phí, đã dự nộp 900.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001420 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[8] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa R đối với bà Phan Thị T về việc yêu cầu bà Phan Thị T thanh toán số tiền gốc 36.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 30/01/2023 đến khi bà Phan Thị T thanh toán xong hết nợ.

2. Buộc bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thạch Thị Sa R số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2023) là 37.195.200 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng); trong đó, số tiền gốc là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) và lãi là 1.195.200 đồng (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), bà Phan Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này cho bà Thạch Thị Sa R.

4. Về án phí: Bà Phan Thị T phải nộp 1.859.760 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Thạch Thị Sa R không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng án phí 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001420 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Mỹ Xuyên